

Bản án số: **39/2019/HS - ST**

Ngày 04/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hồng Minh.

Ông Phạm Quang Đôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Quàng Văn Long** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **37/2019/HSST** ngày 21 tháng 05 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **38/2019/QĐXXST- HS** ngày 19 tháng 06 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Seo D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1968, tại tỉnh Đ. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản T, xã S, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Xạ Phang; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Pi D (đã chết) và bà Hồ Cơ M (đã chết); Vợ Hoàng CC, sinh năm: 1977; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất 24 tuổi; con nhỏ nhất 19 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm thân nhân của bị cáo. Ngày 16/8/2007 Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; Ngày 18/7/2012 Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 27/02/2014 Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ xử phạt Bị cáo 36 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Ngày 27/4/2016 Bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo đã chấp hành xong 03 bản án trên và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/03/2019 cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* Bà Đặng Thị L; Sinh năm: 1969; Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường Nam Thanh, TP Đ Phủ, tỉnh Đ

Chỗ ở hiện nay: Tổ 06, phường Tân Thanh, TP Đ Phủ, tỉnh Đ (vắng mặt có lý do);

* *Người làm chứng:* Bà Lương Thị P; Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản Tân Quang, xã Thanh Minh, TP Đ Phủ, tỉnh Đ (vắng mặt có lý do).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Duy Đ; Sinh năm: 1975; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 24, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo Vàng Seo D:

Vào khoảng 09 giờ ngày 05/3/2019 bị cáo Vàng Seo D đón xe khách từ bản Na Sang 2, xã Mường Mươn, huyện M, tỉnh Đ đi xuống thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ với mục đích lợi dụng sơ hở của các hộ gia đình trong TP Đ Phủ, tỉnh Đ để "Trộm cắp tài sản". Sau khi xuống bến xe khách tỉnh Đ D đi bộ vào trong chợ Trung tâm I, đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày D đi vào cửa hàng Vàng bạc "Hải L" thuộc tổ 06, phường Tân Thanh, TP Đ Phủ, tỉnh Đ gặp chị Lương Thị P (nhân viên bán hàng); Sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản Tân Quang, xã Thanh Minh, TP Đ Phủ, tỉnh Đ. Lúc này trong quán chỉ có D và chị P, D chỉ vào chùm dây chuyền vàng trong tủ kính và đề nghị chị P lấy chùm dây chuyền vàng lên cho D xem, chị P hỏi D mua loại mấy chỉ để chị P lấy cho D xem và cho biết chùm dây chuyền vàng mà D muốn xem là loại 05 (năm) chỉ. D bảo với chị P muốn mua loại dây chuyền loại 02 (hai) chỉ, chị P lấy trong tủ kính lên một chùm khoảng 20 (hai mươi) sợi dây chuyền vàng loại 02 (hai) chỉ được móc lại với nhau và lấy trong hộp một sợi dây chuyền vàng loại 05 (năm) chỉ đặt xuống mặt tủ kính cho D xem. D D tay phải và tay trái cầm xem một đầu chùm dây chuyền vàng loại 02 (hai) chỉ đầu còn lại chị P cầm, D bảo chị P tính xem sợi dây chuyền loại 05 (năm) chỉ bao nhiêu tiền, chị P D tay trái giữ đầu chùm dây chuyền vàng mà D đang cầm còn tay phải bấm máy tính để bên cạnh tính tiền, lợi dụng lúc chị P đang bấm máy tính tính tiền D lén lút, bí mật D tay phải tháo và rút lấy một sợi dây chuyền vàng trong chùm dây chuyền loại 02 (Hai) chỉ mà D đang xem rồi cho vào lòng bàn tay phải nắm giữ lại. Sau đó chị P rút chùm dây chuyền vàng đang cho D xem lại. D liền dứt tay cho sợi dây chuyền vàng vừa chiếm đoạt vào túi quần bên phải. Lúc này do nghi ngờ D trộm cắp dây chuyền vàng nên chị P

gọi chị Đặng Thị L (chủ cửa hàng vàng bạc Hải L); Sinh năm: 1969; nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường Nam Thanh, Thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ đang ở quầy bên trong cửa hàng ra để xem camera an ninh đặt trong cửa hàng. Lợi dụng lúc chị P đang gọi chị L, D đã nhanh chóng lấy sợi dây chuyền vàng vừa chiếm đoạt được trong túi quần bên phải ra và cúi xuống giả vờ gãi chân để sẵn ống quần bên phải lên khoảng một gấu, mục đích để giấu sợi dây chuyền vào trong gấu quần. Bị cáo D cho sợi dây chuyền vào trong gấu quần rồi tiếp tục sẵn lên khoảng hai đến ba gấu nữa và đứng lên. Chị L và chị P yêu cầu D móc túi quần hai bên ra để kiểm tra thì không có sợi dây chuyền vàng nào bên trong 02 (hai) túi quần. Sau đó D giả vờ hỏi giá 02 (hai) sợi dây chuyền vàng loại 02 (hai chỉ) nhưng không mua và đi ra khỏi cửa hàng. D đi bộ đến bến xe khách tỉnh Đ bắt xe đi đến thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ để tiêu thụ tài sản vừa lấy trộm được. Trong quá trình đi trên xe đến thị trấn M, D lấy sợi dây chuyền vàng vừa chiếm đoạt được trong gấu quần bên phải ra cho vào túi áo ngực đang mặc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày D đến thị trấn M và vào cửa hàng vàng bạc "Thu Đ"; Địa chỉ: Số nhà 24, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ bán sợi dây chuyền trên cho anh Nguyễn Duy Đ (chủ cửa hàng); Sinh năm: 1975; nơi ĐKKHKT: Số nhà 24, thị trấn M, huyện Mường Chà, tỉnh Đ với giá 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng). Sau đó bị cáo bắt xe đi thị xã Mường Lay, tỉnh Đ, D vào trong chợ thị xã Mường Lay đến cửa hàng bán thuốc nam (D không nhớ địa chỉ cụ thể) và D số tiền vừa bán dây chuyền mua thuốc chữa bệnh đau bụng, đau cổ, khó thở hết 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và cho vào trong ba lô màu xanh đang đeo với mục đích mang về nhà bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. D tiếp tục D số tiền bán dây chuyền để ăn uống và bắt taxi quay lại thị trấn M mua 03 (ba) chiếc ghế mây với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)/01 chiếc để mang về sử dụng sau đó tiếp tục bắt taxi về xã S, huyện M, tỉnh Đ. Cùng ngày Công an phường Tân Thanh, TP Đ Phủ, tỉnh Đ đã triệu tập D về trụ sở để làm việc và thu giữ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), 03 (ba) chiếc ghế mây tre, đan thủ công đối với D và 01 (một) sợi dây chuyền vàng mà D chiếm đoạt đối với anh Nguyễn Duy Đ tại cửa hàng vàng bạc "Thu Đ".

Tại Cơ quan Công an, Vàng Seo D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: **23/QĐ** ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ kết luận **01** (một) dây chuyền bằng vàng, dài **47** cm, móc khóa hình chữ **s** trên móc khóa có ký hiệu

"HNKD" có tổng khối lượng **7,49** gam có trị giá là: **7.260.000** đồng (Bảy triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng vụ án:

- **01** (một) dây chuyền bằng vàng, dài **47** cm, móc khóa hình chữ s trên móc khóa có ký hiệu "HNKD" có tổng khối lượng **7,49** gram;
- Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);
- 03 chiếc ghế mây tre, đan thủ công, còn mới chưa sử dụng;

Ngày 02/5/2019 Cơ quan CSĐT- Công an TP Đ Phú, tỉnh Đ đã trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Duy Đ; sinh năm: 1975; nơi ĐKHKT và chỗ ở: Số nhà 24, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Anh Đ yêu cầu D phải trả số tiền là 5.100.000 đồng còn lại từ việc anh Đ mua sợi dây chuyền của Bị cáo.

Ngày 03/5/2019 Cơ quan CSĐT- Công an TP Đ Phú, tỉnh Đ đã trả lại cho bị hại, chủ sở hữu tài sản là chị Đặng Thị L; Sinh năm: 1969; nơi ĐKHKT: Tổ 03, phường Nam Thanh, TP Đ Phú, tỉnh Đ; Chỗ ở: Tổ 06, phường Tân Thanh, TP Đ Phú, tỉnh Đ **01** (một) dây chuyền bằng vàng, dài **47** cm, móc khóa hình chữ s trên móc khóa có ký hiệu "HNKD" có tổng khối lượng **7,49** gram; Sau khi nhận được tài sản chị L không có ý kiến gì và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác và không yêu cầu Tòa án nhân dân TP Đ Phú, tỉnh Đ giải quyết nội dung dân sự giữa chị L và bị cáo D

Đối với tài sản là 03 chiếc ghế mây tre, đan thủ công, còn mới chưa sử dụng trao trả lại cho bị cáo Vàng Seo D. Bị cáo D ủy quyền cho con trai là Vàng Đình Tề nhận lại số tài sản trên, anh Vàng Đình Tề nhận lại số tài sản trên và không có ý kiến gì.

Tại Bản cáo trạng số: **35/CT- VKSTPĐBP** ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phú, tỉnh Đ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phú, tỉnh Đ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Seo D: 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy Đ yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền là 5.100.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Duy Đ số tiền 5.100.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vàng Seo D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của bị cáo và kết quả định giá có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 11 giờ 20 phút tại cửa hàng vàng bạc "Hải L" thuộc tổ 06, phường Tân Thanh, thành phố Đ Phú, tỉnh Đ, Vàng Seo D đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng chị Đặng Thị L có giá trị 7.260.000 đồng. Sau đó D bắt xe về thị trấn M, tỉnh Đ mang bán sợi dây chuyền trên cho anh Nguyễn Duy Đ (chủ cửa hàng vàng bạc Thu Đ) ở số nhà 24, thị trấn M, tỉnh Đ được 7.100.000 đồng, anh Đ không biết dây chuyền đó là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán dây chuyền D đã chi tiêu cá nhân hết 5.100.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng cơ quan điều tra đã thu được của bị cáo D.

Cùng ngày Công an phường Tân Thanh, TP Đ Phú, tỉnh Đ đã triệu tập D về trụ sở để làm việc và thu giữ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), 03 (ba) ghế mây tre, đan thủ công và 01 (một) sợi dây chuyền vàng mà D chiếm đoạt đối với anh Nguyễn Duy Đ tại cửa hàng vàng bạc "Thu Đ".

Lời khai của bị cáo Vàng Seo D, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Bị cáo đã cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phú, tỉnh Đ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm":

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2]. Về tính chất của vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản có giá trị là 7.260.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đ Phú, tỉnh Đ và thể hiện sự coi thường pháp luật của Bị cáo. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, vẫn muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Vàng Seo D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân:* Bị cáo Vàng Seo D sinh ra và lớn lên tại tỉnh Đ được gia đình nuôi dưỡng đến khi trưởng thành thì ở nhà làm ruộng. Năm 1996 xây dựng gia đình với chị Hoàng Chiu Chiu, sinh được 04 người con, con lớn nhất 24 tuổi; con nhỏ nhất 19 tuổi. Ngày 16/8/2007 bị tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; Ngày 18/7/2012 Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ xử phạt Bị cáo 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 27/02/2014 Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 27/4/2016 Bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo đã chấp hành xong 03 bản án trên và đã được xóa án tích.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét Bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Đặng Thị L đã nhận lại toàn bộ tài sản, sau khi nhận lại tài sản, chị L không yêu cầu bị cáo Vàng Seo D bồi thường về trách nhiệm dân sự;

Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đã trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Duy Đ, anh Đ yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền là 5.100.000 đồng còn lại từ việc mua sợi dây chuyền vàng của bị cáo D.

Đối với tài sản là 03 chiếc ghế mây tre, đan thủ công, còn mới chưa sử dụng trao trả lại cho bị cáo Vàng Seo D. Bị cáo D ủy quyền cho con trai là Vàng Đình Tề nhận lại số tài sản trên, anh Vàng Đình Tề nhận lại tài sản không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa người bị hại là chị Đặng Thị L xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Duy Đ xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự anh Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng) là số tiền anh Đ đã D để mua sợi dây chuyền vàng của Bị cáo D.

Xét đề nghị của chị L, anh Đ là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Nguyễn Duy Đ đã mua lại của bị cáo D chiếc dây chuyền vàng mà D đã chiếm đoạt của chị Đặng Thị L với số tiền là 7.100.000 đồng, do anh Đ không biết đó là tài sản mà bị cáo D đã trộm cắp. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý đối với anh Đ.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[5.1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[5.2]. Về sự vắng mặt của người bị hại chị Đặng Thị L; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Duy Đ; Người làm chứng chị Lương Thị P. Xét thấy chị L, anh Đ, chị P đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra chị L, anh Đ, chị P đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng chị L, anh Đ, chị P theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Trong cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Duy Đ yêu cầu Bị cáo phải bồi thường số tiền 5.100.000 đồng, Bị cáo đồng ý bồi thường và không có ý kiến gì.

Căn cứ vào điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38, Bộ luật hình sự; Điều 584, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1. Xử phạt bị cáo Vàng Seo D: 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/3/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy Đ số tiền 5.100.000 đồng (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Về vật chứng: Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản ngày 02/05/2019 và ngày 03/5/2019 của Cơ quan điều tra công an thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Đ Phú;
- VKSND tỉnh Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- CA TP ĐB Phú;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phú;
- Tòa án ND tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Trần Thị Tố Loan